TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 60a/2018/DS-ST
Ngày 09/11/2018
V/v "T/c HĐ tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Hồng Thắng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hứa Văn Khương

2. Ông Trần Xươnne

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lý Thị Tư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2018/QĐXXST- DS ngày 05 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần C (Viết tắt là NH C).

Địa chỉ: Số 108, đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần C;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lâm Ái H, chức vụ: Trưởng phòng bán lẻ NH C-Chi nhánh Sóc Trăng;

Địa chỉ: 265/13, đường Trần Hưng Đạo, khóm 8, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;

2. Bị đơn: Ông Trịnh Văn C, sinh năm 1985 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số 786/2, ấp An Phú, xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị Ngọc T, sinh năm 1983 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số 99, ấp Tân Lập, xã Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 18/5/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn bà Lâm Ái H trình bày:

NH C-Chi nhánh Sóc Trăng có ký hợp đồng tín dụng cho ông Trịnh Văn C vay tiền, cụ thể như sau:

+ Hợp đồng số 35282/2017-HĐCV/NHCT, ngày 01/8/2017, số tiền vay là 150.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 10,5%/năm, lãi suất quá hạn 15,25%/năm, thời hạn vay 60 tháng. Mục đích vay: Bù đắp chi phí mua đất. Để bảo đảm cho khoản vay, ông Châu có thế chấp quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 241361, do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho ông Trịnh Văn C ngày 16/6/2017 (Hợp đồng thế chấp số 250, ngày 31/7/2017). Sau đó ông C đã trả được 15.000.000 đồng tiền vốn nên số vốn còn nợ là 135.000.000 đồng;

+ Hợp đồng số 16259/2018/HĐCVHM/NHCT822, ngày 10/01/2018, số tiền vay là 200.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 9%/năm, lãi suất quá hạn 15,5%/năm, thời hạn 12 tháng. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động mua bán Gas. Để bảo đảm cho khoản vay, Ông Trịnh Văn T có thế chấp quyền sử dụng đất số BL 744936, do UBND huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Trịnh Văn T ngày 09/11/2015 để bảo lãnh cho khoản vay theo đồng số 16259/2018/HĐCVHM/NHCT822, ngày 10/01/2018 của ông C (Hợp đồng thế chấp số 05/2018/HĐBĐ/NHCT822, ngày 01/02/2018);

Tính đến ngày khởi kiện (18/5/2018), ông C còn nợ là 335.000.000 đồng tiền vốn và 9.924.658 đồng tiền lãi trong hạn và 61.615 đồng tiền lãi quá hạn. tổng cộng là 344.986.273 đồng.

Tuy nhiên, sau khi NH C khởi kiện thì đến ngày 8/8/2018, ông C đã đến NH C trả 216.000.000 đồng tiền vốn nên NH C đã có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông C. Cụ thể như sau: Rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay 200.000.000 đồng tiền vốn theo hợp đồng tín dụng số 16259/2018/HĐCVHM/NHCT822, ngày 10/01/2018 và 16.000.000 đồng tiền vốn theo hợp đồng tín dụng số 35282/2017-HĐCV/NHCT, ngày 01/8/2017. Đồng thời không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ông Trịnh Văn T là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 744936, do UBND huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Trịnh Văn T ngày 09/11/2015. Chỉ yêu cầu ông C thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 35282/2017-HĐCV/NHCT, ngày 01/8/2017 với số vốn còn nợ là 119.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng.

Do ông Trịnh Văn C không thực hiện việc thanh toán theo đúng hợp đồng vì vậy NH C khởi kiện yêu cầu ông C trả 119.000.000 đồng tiền vốn và

21.274.120 đồng tiền lãi tính đến ngày 09/11/2018 (Ngày xét xử sơ thẩm). Nếu ông Châu không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 241361, do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho ông Trịnh Văn C ngày 16/6/2017 để thu hồi nợ cho NH C.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông C và bà T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của NH C.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Hợp đồng tín dụng và thế chấp bất động sản đã được ký kết giữa các bên là sự thỏa thuận tinh thần tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Do ông C đã không thực hiện đúng thỏa thuận nên NH C yêu cầu ông C trả 119.000.000 đồng tiền vốn và 21.274.120 đồng tiền lãi tính đến ngày 09/11/2018 là có căn cứ.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện nên có căn cứ đình chỉ theo quy định tải Khoản 2, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Khoản 3, Điều 26; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Điều 36; Khoản 2, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015;

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn;

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện theo yêu cầu của nguyên đơn;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thay đổi yêu cầu khởi kiện và rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể như sau:

Rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay 200.000.000 đồng tiền vốn theo hợp đồng tín dụng số 16259/2018/HĐCVHM/NHCT822, ngày 10/01/2018 và 16.000.000 đồng tiền vốn theo hợp đồng tín dụng số 35282/2017-HĐCV/NHCT, ngày 01/8/2017. Đồng thời không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ông Trịnh Văn T là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 744936, do UBND huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Trịnh

Văn T ngày 09/11/2015. Chỉ yêu cầu ông C thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 35282/2017-HĐCV/NHCT, ngày 01/8/2017 với số vốn còn nợ là 119.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng.

Việc NH C rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là có cơ sở chấp nhận vì không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu (Theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015), vì vậy Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên của NH C (Khoản 2, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015).

- Do nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện có liên quan đến ông Trịnh Văn Thì nên Hội đồng xét xử quyết định không đưa ông Trịnh Văn Thì tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Ông Trịnh Văn C và bà Trương Thị Ngọc T đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông C, bà T vẫn vắng mặt không lý do vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

NH C yêu cầu ông Trịnh Văn C trả 119.000.000 đồng tiền vốn và 21.274.120 đồng tiền lãi là có cơ sở chấp nhận vì NH C đã cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh hợp đồng tín dụng giữa NH C và ông Trịnh Văn C là hợp pháp nhưng ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả vốn và lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 35282/2017-HĐCV/NHCT, ngày 01/8/2017 và hợp đồng tín dụng số 16259/2018/HĐCVHM/NHCT822, ngày 10/01/2018 đã ký kết với NH C.

Đồng thời, nếu ông C không thực hiện trả nợ theo quyết định của bản án thì NH C được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 231, tờ bản đồ 07, diện tích 233,8m^2, tọa lạc tại ấp Ninh Thới, xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 241361, do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho ông Trịnh Văn C ngày 16/6/2017 để thu hồi nợ.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Trịnh Văn C phải chịu là 900.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên ông Châu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 7.013.706 đồng.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3, Điều 26; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Điều 147; Điều 157; Khoản 2, Điều 244; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần C;

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần C đối với số tiền vay 200.000.000 đồng tiền vốn theo hợp đồng tín dụng số 16259/2018/HĐCVHM/NHCT822, ngày 10/01/2018 và 16.000.000 đồng tiền vốn theo hợp đồng tín dụng số 35282/2017-HĐCV/NHCT, ngày 01/8/2017 và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ông Trịnh Văn T là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 744936, do UBND huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Trịnh Văn T ngày 09/11/2015;

Buộc ông Trịnh Văn C trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C 119.000.000 đồng tiền vốn và 21.274.120 đồng tiền lãi, tổng cộng là 140.274.120 đồng.

Nếu ông Trịnh Văn C không thực hiện trả nợ theo quyết định của bản án thì NH Công thương được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 231, tờ bản đồ 07, diện tích 233,8m^2, tọa lạc tại ấp Ninh Thới, xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 241361, do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho ông Trịnh Văn C ngày 16/6/2017 để thu hồi nợ.

Kể từ ngày 10/11/2018, nếu ông Trịnh Văn C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như bản án đã tuyên thì ông Trịnh Văn C còn phải trả lãi theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 35282/2017-HĐCV/NHCT, ngày 01/8/2017 mà ông C đã ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần C.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Trịnh Văn C phải chịu là 900.000 đồng. Do Ngân hàng thương mại cổ phần C đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên ông C có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam 900.000 đồng;

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trịnh Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 7.013.706 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần C được nhận lại 8.375.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002295, ngày 25/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Tòa án ND tỉnh ST
-VKSND huyện KS
-Chi cục THADS huyện KS
-Các đương sự
-Lưu HS vụ án